

## VỀ THIẾT KẾ VÀ RÀ SOÁT CTĐT (MỤC TIÊU, CDR, CẤU TRÚC CTĐT, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN)

### 1. Quy định:

(i) Khi mở ngành mới CTĐT phải thực hiện đủ các bước trong Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT; QĐ 1982/QĐ-TTCP ngày 18/10/2016 ban hành Khung trình độ QGVN.

(ii) CTĐT định kỳ 2 năm/1 lần phải rà soát, đánh giá CTĐT (MT, CDR, cấu trúc CTĐT, đề cương chi tiết HP) theo **một số bước cơ bản** của Thông tư 07; Khung trình độ QGVN; và quy định của Trường.

**Chú ý:** Nếu điều chỉnh không lớn thì sau khi hoàn thiện CTĐT chỉ cần thông qua Hội đồng KH&ĐT của Trường mà không cần thành lập Hội đồng thẩm định.

**2. Xây dựng** hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành CDR, CTĐT, ĐCHP của CTĐT (có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan; có đối sánh và cải tiến): *Quy định, quy trình, hướng dẫn, bộ công cụ.*

### 3. Xây dựng quy định xây dựng và rà soát, điều chỉnh CTĐT/CTDH

#### 3.1. Các căn cứ xây dựng chương trình:

##### a) Mục tiêu

Căn cứ vào sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu GD ĐH của Luật GDĐH, nhu cầu nguồn nhân lực.

##### b) Về chuẩn đầu ra:

- Căn cứ vào mục tiêu đào tạo; Chiến lược phát triển của Nhà trường các giai đoạn;  
- Thông tư số 07/2017/TT ngày 16/4/2015 của Bộ GDĐT quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực của người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình giáo dục đạo học trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ;

- Căn cứ Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (QĐ số 1982/QĐ-TTg ngày 19/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

- Nhu cầu của thị trường lao động trong xu hướng hội nhập và phát triển của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư ( cách mạng 4.0 ).

- Chương trình đào tạo được xây dựng phải phù hợp mã ngành cấp IV trong Danh mục đào tạo và đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép đào tạo, theo định hướng ứng dụng hoặc NC.

c) *Thiết kế nội dung CTĐT*: căn cứ vào CDR của CTĐT

### **3.2. Cấu trúc CTĐT**

\* *Về số tín chỉ cần tích lũy cho mỗi chương trình*: Căn cứ vào TT 07/2015, Khung trình độ QGVN (2016) và Thông tư 17/2021 Chuẩn CTĐT của Bộ GD&ĐT.

- Về số lượng tín chỉ cho mỗi học phần: cần thống nhất cách hiểu khái niệm môn học, học phần, như : Một môn học có một hoặc một số học phần. Ví dụ: môn Tiếng Anh, môn Tin, môn Kinh tế MLN....

- Thống nhất trong chương trình đào tạo nên bố trí 1 học phần có khối lượng kiến thức học tập từ 02 đến 04 tín chỉ.

\* *Về cơ cấu kiến thức trong mỗi chương trình* :

(i) Căn cứ vào quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường, các Khoa cần rà soát lại danh mục các học phần có trong chương trình đào tạo đã ban hành để xác định học phần nào cần thiết giữ lại trong chương trình mới, học phần nào cần chỉnh sửa nâng cấp, học phần nào cần loại bỏ, thay thế bằng học phần mới tương đương.

(ii) Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, cơ cấu môn học, học phần , tín chỉ trong mỗi mã ngành đào tạo xây dựng theo định hướng sau:

Theo đó, kiến thức trong mỗi chương trình đào tạo chia làm ba nhóm:

\* Kiến thức giáo dục đại cương: quy định rõ có học phần tự chọn hay không?

\* Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: Cở sở ngành, ngành và chuyên ngành -> phải bao gồm thời lượng TC bắt buộc và tự chọn; quy định rõ học phần tự chọn chiếm bao nhiêu % số lượng tín chỉ cần tích lũy?

\* *Đối với khối kiến thức bổ trợ*:

- Về kỹ năng sử dụng máy tính: Thống nhất bố trí bao nhiêu tín chỉ (bắt buộc, tự chọn).

- Học phần tin học cơ bản: là bắt buộc.

- Về Ngoại ngữ: Thống nhất bao nhiêu tín chỉ bắt buộc

- Về Kỹ năng giao tiếp: Thống nhất số tín chỉ bắt buộc và tự chọn.
- Bổ sung thêm kỹ năng mềm để đạt được chuẩn đầu ra (*mức tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp*).

#### **4. Quy trình xây dựng, rà soát, thẩm định và ban hành CTĐT/CTDH:**

##### **(i) Việc xây dựng, thiết kế, rà soát CTĐT/CTDH chia làm 2 GD trước 2015 và sau 2015**

- **Trước 2015:** xây dựng mới, 2 năm/1 lần thực hiện rà soát CTĐT phải căn cứ định hướng chiến lược về ngành ĐT và yêu cầu phát triển KTXH và hội nhập quốc tế của đất nước; Căn cứ Thông tư mở ngành 08/2011 (ĐH) và 38/2011 (ThS, TS); CV số 2196/BGDĐT–GDĐH ngày 22/4/2010 hướng dẫn xây dựng và công bố CDR các ngành ĐT của Bộ GD&ĐT.

- **Sau 2015:** Căn cứ TT số 07/2015; QĐ 1982/2016 Khung trình độ QGVN; Quy định xây dựng, rà soát và cập nhật CTĐT của Trường đối với CTĐT ĐH, ThS (QĐ số...); các quy định, hướng dẫn của Trường. Khi ban hành các văn bản này, Trường phải lấy ý kiến các đơn vị, cá nhân liên quan; khi ban hành đã công khai trên Website Trường-> P.ĐT, P.ĐTSDH, các Khoa cần lưu trữ các văn bản này để thực hiện.

- **Hiện nay:** Căn cập nhật quy định Thông tư 02/2022 ngày 18/1/2022 quy định về mở ngành ĐT các trình độ

-> **Phân công** phụ trách, chủ trì, đầu mối (có văn bản giao): Phân công PHT nào? chịu trách nhiệm phụ trách công tác xây dựng và rà soát CTĐT; giao các đơn vị có chức năng quản lý đối với CTĐT ĐH, ThS, TS chủ trì, phối hợp với các khoa/CT chuyên ngành xây dựng, rà soát và thẩm định CTĐT.

- Thực hiện rà soát các năm nào? rà soát, cập nhật CTDH các trình độ (MT chung, MT cụ thể và CDR đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, PPD&H, PPKTĐG và thời lượng đối với ngành học và mỗi học phần); yêu cầu phải rà soát **100%** các CTĐT và rà soát **100%** các học phần trong ĐCHP của CTĐT.

##### **(ii) Nguyên tắc rà soát:**

Bước 1: Rà soát mục tiêu, CDR;

Bước 2: Trên cơ sở CDR rà soát CTĐT (điều chỉnh cấu trúc thời lượng, khối KTĐC/cơ sở ngành/ngành và chuyên ngành (ĐH) và khối kiến thức chung và cơ sở/chuyên ngành (ThS), các HP bắt buộc/tự chọn của từng khối kiến thức; tỉ lệ lý thuyết và thực hành.

Bước 3: Ban hành CDR và CTĐT (trong 1 QĐ hoặc riêng);

Bước 4: Trên cơ sở CDR, CTĐT các khoa/CT XD/rà soát, cập nhật ĐCHP.

Trong quá trình rà soát tham khảo kết quả khảo sát, lấy ý kiến GV, cựu SV, nhà tuyển dụng (nhu cầu ĐT), chuyên gia trong và ngoài trường, đối sánh với các CTĐT trong và ngoài nước.

***(iii) Các bước cơ bản thực hiện rà soát, cập nhật CTĐT (MT, CDR, cấu trúc CTĐT, ĐCHP):***

*Bước 1:* Lập KH rà soát, chỉnh sửa, cập nhật CTĐT;

*Bước 2:* Phòng ĐT/ĐTSĐH/ĐBCL, các khoa/CT tiến hành thực hiện rà soát, cập nhật CTĐT (các CT phân công cho từng nhóm/cá nhân thực hiện rà soát mục tiêu, CDR, thời lượng CTĐT, nội dung học phân/môn học, ĐCHP, Khoa? CT hợp lãnh đạo và nhóm, cá nhân tham gia (căn cứ kết quả K/S nhu cầu nhà tuyển dụng; các quy định về CTĐT; mời chuyên gia đóng góp ý kiến); Hội đồng KH&ĐT Khoa thẩm định; gửi dự thảo lên Phòng ĐBCL/Phòng ĐT/P.ĐTSĐH;

*Bước 3:* Thẩm định nếu thay đổi lớn (thành lập HĐTĐ) hoặc thông qua HĐKH&ĐT

*Bước 4:* Các Khoa/CT hoàn thiện CTĐT theo các góp ý của HĐTĐ/HĐKH&ĐT Trường;

*Bước 5:* Trình HT phê duyệt-> sau khi ban hành CTĐT, đóng quyền lưu tại Phòng ĐT, P.ĐTSĐH và khoa/CT; **Lưu ý:** Việc phê duyệt CDR, CTĐT, ĐCHP: theo trình tự đúng: Phê duyệt CDR-> XD CTĐT và phê duyệt bằng 1 QĐ (có thể đưa vào 1 quyết định, nêu rõ ban hành CDR và CTĐT); ĐCHP: mỗi ĐCHP có chữ kí của người/nhóm biên soạn, của Trưởng Bộ môn, trưởng khoa và HT kí trên từng ĐCHP nhưng thường là 1 QĐ phê duyệt ĐCHP và kèm theo các ĐCHP có đóng giáp lai.

*Bước 6:* Đưa các QĐ ban hành CTĐT và CTĐT (bao gồm CDR, CTĐT, ĐCHP; bản mô tả CTĐT) lên trang WEB của Trường để các bên liên quan dễ dàng

tiếp cận; chuyển các Khoa/CT (file qua mail nội bộ và bản cứng) để phổ biến cho GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT, người học.

**(iv) Công khai và Phổ biến:**

- **Công khai:** Sau khi ban hành CDR, CTĐT, ĐCHP thì đưa lên Website của Trường, khoa

- **Phổ biến:** CDR, CTĐT, ĐCHP cho toàn thể CBQL, GV và NH của Trường bằng nhiều hình thức khác nhau (Khoa họp toàn thể CB, GV, nhân viên hỗ trợ) phổ biến; cho người học trước khi bắt đầu khoá học dưới nhiều hình thức khác nhau: thông qua tuần lễ Sinh hoạt công dân (SV), tuần lễ nhập học (HV); thông báo cho người học qua mail hoặc văn bản; buổi học đầu tiên của mỗi học phần được GV giới thiệu rõ kế hoạch học tập, mục tiêu cụ thể/chuẩn đầu ra, hướng dẫn sử dụng đề cương chi tiết, đề cương bài giảng, giáo trình tài liệu, cách thức học tập, PPGD, PPKTĐG...cho người học (thể hiện rõ trong bài giảng đầu tiên của GV); đồng thời GVCN/CVHT cũng là một kênh phổ biến các kế hoạch học tập cho từng học kì, khoá học trong quá trình hỗ trợ người học.

- Phổ biến cho các bên liên quan bên ngoài: Cựu NH, NTD,... bằng các Hội thảo, hội chợ việc làm,...

\* **Giám sát triển khai thực hiện CTĐT:** Thông qua KHĐT, phần mềm quản lý và của các cá nhân, đơn vị quản lý ĐT các trình độ; giám sát bởi các khoa đều theo dõi chặt chẽ quá trình thực hiện KHGD của GV như: các khoa đều có sổ theo dõi việc GD của GV; dự giờ; thực hiện điểm danh GV bằng vân tay; Phòng CTSV thực hiện công tác giám thị học đường để giám sát việc giảng dạy của GV và người học; giám sát bởi ban thanh tra Trường,...

- Định kỳ, nhà trường rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, sự phát triển của KT-XH, khoa học, công nghệ và đặc biệt là đáp ứng nhu cầu xã hội, yêu cầu của các nhà tuyển dụng theo từng thời kỳ.

- **Hồ sơ của Khoa trình Giám đốc phê duyệt chuẩn đầu ra gồm có:**

- Tờ trình GD ( trình bày tóm tắt quá trình xây dựng chuẩn đầu ra, những nội dung Hội đồng thẩm định đã cho ý kiến kết luận Ban soạn thảo đề nghị được bảo lưu (nếu có).

- Báo cáo tổng quan về chuẩn đầu ra; Biên bản thông qua chuẩn đầu ra của Hội đồng Khoa học Khoa. Trong đó, cần nêu rõ hoàn thiện chuẩn đầu ra trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động (qua các ý kiến của chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên) và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghệ 4.0).

- Quyết định của GD về việc thành lập Hội đồng Thẩm định chuẩn đầu ra của từng chương trình đào tạo (nếu có).

- Biên bản thông qua chuẩn đầu ra của Hội đồng Thẩm định Trường, kèm theo văn bản phản biện của 02 ủy viên phản biện.

- Chuẩn đầu ra sau khi đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng thẩm định (trình bày theo mẫu phụ lục 2 kèm theo)

### **b) Quy trình xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo.**

#### **• Điều kiện cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo**

Việc cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo cần đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

- Qua khảo sát nhu cầu của thị trường lao động, nhận thấy cần phải có sự điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và xu hướng phát triển của ngành đào tạo;

- Định kỳ cập nhật, điều chỉnh chương trình đào tạo: 2 năm/1 lần.

- Có sự sửa đổi, bổ sung các quy định của cơ quan quản lý cấp trên về phát triển chương trình đào tạo.

**• Quy trình xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo được tiến hành qua các bước sau:**

#### **• Các bước cơ bản: Ví dụ:**

**Bước 1:** Lập kế hoạch đánh giá và cập nhật CTĐT

**Bước 2:** Thành lập các Tổ thực hiện đánh giá và cập nhật CTĐT (thành phần các GV, nhà khoa học đủ điều kiện theo quy định của Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ GD&ĐT): đại diện đơn vị chuyên môn liên quan, đại diện phòng đào tạo, một số giảng viên đứng ngành/ chuyên ngành đào tạo, một số nhà khoa học, chuyên gia giáo dục và các thành phần liên quan khác theo yêu cầu của ngành/ chuyên ngành đào tạo và đại diện một số doanh nghiệp/ cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành/ chuyên ngành.

**Bước 3:** Triển khai thực hiện đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo.

Tổ chức thu thập thông tin, minh chứng liên quan đến việc bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo (CTĐT), cụ thể là:

+ Những thay đổi quy định tại các văn bản QPPL của cơ quan quản lý cấp trên, của cơ sở đào tạo về CTĐT;

+ Những tiến bộ mới, kiến thức mới trong lĩnh vực khoa học thuộc ngành; các vấn đề kinh tế xã hội, kết quả nghiên cứu liên quan đến CTĐT;

+ Khảo sát lấy ý kiến phản hồi về CTĐT của các bên liên quan (cựu SV, nhà khoa học chuyên môn, cán bộ quản lý và nhà tuyển dụng);

+ Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành của các cơ sở đào tạo khác ở trong nước và nước ngoài để hoàn thiện chương trình đào tạo.

- Dự thảo nội dung của CTĐT cần bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở các luận chứng trên (bao gồm mục tiêu, chuẩn đầu ra, cấu trúc, thời lượng CTĐT và danh mục các học phần).

- Khảo sát lấy ý kiến của giảng viên trong khoa/bộ môn.

- Tổng hợp thành biên bản kết quả xử lý, thông qua số liệu khảo sát về ý kiến của giảng viên và các bên liên quan.

- Tổ chức biên soạn lại giáo trình hoặc họp Hội đồng chuyên môn thẩm định hoặc lựa chọn và duyệt danh mục giáo trình các học phần có nội dung bổ sung, điều chỉnh để trình Hiệu trưởng phê duyệt (*theo mẫu thống nhất*).

**Bước 4:** Thủ tục trình ban hành

- Rà soát và tổng hợp toàn bộ các đề xuất của các khoa, bộ môn về việc bổ sung, điều chỉnh CTĐT. Trình Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường các nội dung chỉnh sửa bổ sung, điều chỉnh CTĐT.

- Tổ chức họp Hội đồng khoa học và Đào tạo thông qua CTĐT (nếu điều chỉnh không lớn)/ thành lập HĐ thẩm định họp xét (nếu điều chỉnh lớn). Hội đồng xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo gồm các nội dung:

+ Đánh giá tính hiệu quả của CTĐT có đề xuất chỉnh sửa bổ sung điều chỉnh;

+ So sánh nội dung CTĐT với nội dung của mục tiêu và chuẩn đầu ra của ngành;

+ Đánh giá nguồn tài liệu phục vụ học tập và giảng dạy;

+ Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của CTĐT đang thực hiện, dự kiến tác động của việc thay đổi, cập nhật CTĐT.

- Tổng hợp thành biên bản ý kiến đóng góp, kết quả biểu quyết về kết luận của Hội đồng, có chữ ký của các thành viên Hội đồng.

- Soạn thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung CTĐT, trình Hiệu trưởng thông qua và ký quyết định ban hành CTĐT đã được bổ sung điều chỉnh.

**Bước 5:** Công khai nội dung chuẩn đầu ra của CTĐT và các điều kiện đảm bảo thực hiện trên trang thông tin điện tử của Trường.

• ***Hồ sơ của Khoa trình GD phê duyệt chương trình đào tạo gồm có:***

- Tờ trình GD ( trình bày tóm tắt quá trình xây dựng chương trình, những nội dung Hội đồng thẩm định đã cho ý kiến kết luận nhưng Khoa đề nghị được bảo lưu (nếu có).

- Báo cáo tổng quan về việc xây dựng CTĐT theo hệ thống tín chỉ ( theo hướng dẫn của Phòng Đào tạo). Biên bản thông qua chương trình đào tạo của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa.

- Quyết định của GD về việc thành lập Hội đồng Thẩm định chương trình đào tạo (mỗi ngành có một quyết định riêng)

- Biên bản thông qua chương trình đào tạo của Hội đồng Thẩm định của chương trình đào tạo Trường, kèm theo văn bản phản biện của 02 ủy viên phản biện.

- Chương trình đào tạo sau khi đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng thẩm định

\* ***Hồ sơ của Khoa trình GD phê duyệt đề cương chi tiết các môn học/học phần gồm có:***

- Tờ trình GD (trình bày tóm tắt quá trình xây dựng đề cương chi tiết các môn học/học phần, những nội dung Hội đồng thẩm định đã cho ý kiến kết luận nhưng Khoa đề nghị được bảo lưu (nếu có).

- Báo cáo tổng quan về đề cương chi tiết các môn học/học phần; Biên bản thông qua đề cương chi tiết các môn học/học phần của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa. Trong đó, cần nêu rõ hoàn thiện đề cương chi tiết các môn học/học phần trên cơ sở nhu



cầu của thị trường lao động (qua các ý kiến của chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên) và xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và cách mạng công nghệ 4.0).

- Quyết định của GD về việc thành lập Hội đồng Thẩm định đề cương chi tiết các môn học/học phần của từng chương trình đào tạo.

- Biên bản thông qua đề cương chi tiết các môn học/học phần của Hội đồng Thẩm định Trường hoặc HĐKH&ĐT Trường , kèm theo văn bản phản biện của 02 ủy viên phản biện.

- Đề cương chi tiết các môn học/học phần sau khi đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng thẩm định (trình bày theo mẫu kèm theo- phải có mẫu thống nhất)

### ***5. Rà soát quy trình xây dựng, rà soát, thẩm định và ban hành CTĐT (CĐR, khung CTĐT, ĐCHP)***

(i) Có KH rà soát quy trình xây dựng, rà soát, thẩm định và ban hành CTĐT (CĐR, khung CTĐT, ĐCHP), trong đó nêu rõ quy trình các bước rà soát Quy trình này.

(ii) Thực hiện rà soát quy trình xây dựng, rà soát, thẩm định và ban hành CTĐT (CĐR, khung CTĐT, ĐCHP) và cải tiến ban hành Quy trình mới.

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Theo Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT.....và QĐ 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016

---

## I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BỘ, NGÀNH:.....

TÊN TRƯỜNG: ....

### CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm... của Hiệu trưởng/

Giám đốc .....)

#### 1. Thông tin chung về chương trình đào tạo

Tên chương trình bằng tiếng Việt:

Tên chương trình đào tạo bằng tiếng Anh:

Mã ngành:

Tên văn bằng:

Đơn vị cấp bằng:

Trình độ đào tạo:

Hình thức đào tạo:

Thời gian đào tạo:

Số tín chỉ:

Đơn vị quản lý: Khoa...

Website:

Ngày ban hành

#### 2. Tầm nhìn, sứ mạng và triết lý giáo dục của nhà trường

#### 3. Mục tiêu đào tạo

##### 3.1. Mục tiêu chung

##### 3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức,
- Kỹ năng
- Mức tự chủ và trách nhiệm

### 3.3. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học

Người học tốt nghiệp đạt trình độ ngoại ngữ B1 khung **châu Âu** (tương đương 450 điểm TOEIC hoặc 470 điểm TOEFL hoặc 4.5 điểm IELTS).

Người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức tin học văn phòng trình độ A, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tiễn công tác.

### 3.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- + Giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội khoa học cho các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.
- + Giảng dạy môn CNXHKKH ở hệ thống các trường Chính trị, trung tâm giáo dục chính trị của các tỉnh thành và các địa phương trong cả nước.
- + Có thể giảng dạy các môn học lý luận chính trị cho các trường đại học, cao đẳng và trung cấp.
- + Có thể giảng dạy môn giáo dục công dân tại các trường PTTH.
- + Nghiên cứu tại các viện nghiên cứu về chính trị, triết học, CNXH KH.
- + Công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng từ cấp trung ương tới địa phương trong hệ thống chính trị (hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, tuyên giáo, Đảng ủy, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...).
- + Có khả năng nâng cao trình độ ở các bậc cao hơn sau khi tốt nghiệp đại học.

### 3.5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

## 4. Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs) **tham khảo công văn 2196**

### 4.1. Kiến thức

### 4.2. Kỹ năng

### 4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

## 5. Ma trận liên kết giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT và Khung trình độ QG

## 6. Tiêu chí tuyển sinh

- Đối tượng tuyển sinh

- Đề án tuyển sinh

## 7. Quá trình đào tạo

## 8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số 3777/QĐ-HVBCTT-ĐT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Điều 27 Quy định nêu trên.

## 9. Đánh giá tiến trình (Rubric)

## 10. Hệ thống tính điểm

## 11. Sơ đồ cây chương trình đào tạo

## 12. Nội dung chương trình

### 12.1. Các khối kiến thức

#### ***Kiến thức giáo dục đại cương (Số tín chỉ?)***

7.1.1. Lý luận chính trị

7.1.2. Khoa học xã hội:

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.1.3. Nhân văn - Nghệ thuật

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.1.4. Ngoại ngữ

7.1.5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường

- Tự chọn
- Bắt buộc

7.1.6. Giáo dục thể chất

### 7.1.7. Giáo dục quốc phòng- an ninh

#### **Kiến thức giáo dục chuyên ngành (số tín chỉ)**

7.2.1 Kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành và ngành) (số tín chỉ)

7.2.2 Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất) (số tín chỉ)

7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc phải có) (số tín chỉ)

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính (không bắt buộc phải có; được chọn tự do hoặc chọn theo từng chuyên ngành) (số tín chỉ)

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.2.3 Kiến thức ngành thứ hai (không bắt buộc phải có, được chọn dưới dạng ngành phụ hoặc ngành chính thứ hai) (số tín chỉ)

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.2.4 Kiến thức bổ trợ tự do (không bắt buộc phải có) (số tín chỉ)

7.2.5 Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (chỉ bắt buộc đối với các chương trình đào tạo giáo viên phổ thông và giáo viên dạy nghề) (số tín chỉ)

- Bắt buộc
- Tự chọn

7.2.6 Thực tập tốt nghiệp và làm khoá luận (hoặc thi tốt nghiệp) (số tín chỉ)

#### **12.2. Nội dung chi tiết**

STT	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần	Khối lượng kiến thức				Ghi chú/Tín chỉ
			Lý thuyết	Bài tập/ thảo luận	Thực hành/ thực tập	Tự học	
<b>A</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>					<b>?</b>	
1	Triết học	????	??	??	??	?	?

<b>B</b>	<b>Kiến thức chuyên nghiệp</b>						
1							

**13. Ma trận liên kết giữa các học phần với CĐR của CTĐT**

TT	Mã HP	Tên học phần	PLOs										
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
<b>A</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>												
<b>A1</b>	<b>Lý luận chính trị</b>												
1	1	Triết học Mác - Lênin	X					X				X	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	X					X				X	X
3	3	Chủ nghĩa xã hội học	X										X

**14. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)**

**15. Phương pháp dạy**

Ma trận PP dạy với CĐR

**16. Phương pháp học tập**

Ma trận giữa PP học tập với CĐR

**17. Phương pháp kiểm tra, đánh giá**

- Quy định kiểm tra đánh giá

- Trọng số điểm

**18. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

**19. Điều kiện đội ngũ**

**19.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu**

**19.2. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng**

## **20. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ CTĐT**

### **20.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy....**

### **20.2. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm chính**

*Phòng thực hành máy tính*

*Phòng thực hành cơ khí*

*Thư viện*

....

*Giáo trình, bài giảng (tổng hợp từ sách và giáo trình ở đề cương chi tiết học phần)*

21. Bản đối sánh và tham chiếu các nội dung về mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra của CTĐT được tham khảo từ các CTĐT trong nước/quốc tế

## **II. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Phụ lục đính kèm tất cả các học phần)**

**GIÁM ĐỐC**

**TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG KHOA**

TRƯỜNG .....

Khoa .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-.... ngày ... tháng .... năm ..... của Giám đốc Học viện .....)*

### **1. Thông tin chung về học phần**

Tên học phần bằng tiếng Việt:

Tên học phần bằng tiếng Anh:

Mã học phần:

Loại môn học: *Cơ sở/Cơ bản/chuyên ngành*

Mã tự quản: .....*(có phải tên gọi mã học phần)*

Số tín chỉ : ... tín chỉ (... tiết lý thuyết, ... tiết thực hành/ thí nghiệm/ thảo luận, ...giờ thực tập tại cơ sở; ... giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án, luận văn tốt nghiệp).

Số tiết học:

Loại học phần: *bắt buộc/tự chọn*

Nơi tiến hành môn học: .....

Thời gian học: Học kỳ *(1,2,3,4,5,6...)*

Môn học tiên quyết: *Không/Có (nếu có ghi tên học phần)*

Các yêu cầu khác đối với học phần:....*có/không*

Bộ môn/Khoa phụ trách:

Văn phòng khoa:



Người phụ trách: ghi tên, học hàm học vị,...(ví dụ PGS.TS. Huỳnh Thanh Nhã)

Điện thoại/ Email:

Các giảng viên tham gia giảng dạy cùng (nếu có)

1. TS. Nguyễn....
2. ThS. Nguyễn...

## 2. Mục tiêu của học phần

### 2.1. Mục tiêu chung

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức

- Kỹ năng

- Mức tự chủ và trách nhiệm

## 3. Chuẩn đầu ra học phần (Chuẩn theo yêu cầu của công văn 2196)

--

-

## 4. Nội dung học phần

Nội dung	Số tiết	
	Lý thuyết	Thực hành
Chương 1.		
1.1		
...		
Chương 2.		
2.1		
...		

## 5. Ma trận liên kết giữa nội dung CDR học phần với CDR CTĐT

CLOs	PLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1	x									
CLO2			x							
CLO3										
CLO4										
CLO5										
<b>Tổng hợp học phần</b>										

## 6. Phương pháp dạy

...

Ma trận giữa phương pháp dạy với CDR

PP dạy	CLOs									
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
PP dạy 1	x									
PP dạy 2			x							
CLO3										
CLO4										
CLO5										
<b>Tổng hợp học phần</b>										

## 7. Phương pháp học

...

Ma trận giữa phương pháp học với CDR

## 8. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Quy định về kiểm tra, đánh giá/ thi kết thúc học phần....
- Quy định về trọng số điểm
- Quy định về hình thức thi/kiểm tra, đánh giá,....

Thành phần đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
---------------------	--------------------	----------

Đánh giá quá trình		20%
Đánh giá giữa kỳ		30%
Đánh giá cuối kỳ		50%

**9. Nội dung chi tiết học phần – Lịch trình giảng dạy (Từ tuần 1 đến tuần cuối)**

**10. Nhiệm vụ của sinh viên**

...

...

**11. Học liệu tham khảo**

**11.1. Học liệu bắt buộc**

1. Giáo trình (nên để 1 cuốn và phải là giáo trình đã xuất bản)

**11.2. Học liệu tham khảo**

1. Bài soạn giảng của giảng viên (nếu có)

2. Giáo trình (Sách gốc có tại thư viện trường)

3. Giáo trình (Có trong thư viện số của trường)

, ngày.... tháng..... năm .....

GIÁM ĐỐC	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI BIÊN SOẠN
----------	-------------	-----------------

